

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08-7-2019
V/v xin L hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Hnh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Chung Thị Ngọc

2. Bà Lâm Lệ Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang
Hm gia phiên tòa: Bà Lâm Hnh Tỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 96/2019/HNST ngày 12 tháng 6 năm 2019, về việc: “Xin L hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Bà Vương Sóc L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp B, xã Dương Hòa, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

Bị đơn: Ông Danh Văn T (tên gọi khác Danh Chanh T), sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu phố X, phường M, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Vương Sóc L trình bày: Bà và ông Danh Văn T chung sống với nhau từ năm 1995 tại ấp X, xã M, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang (nay là khu phố X, phường M, thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang. Đến năm 1997 bà và ông T chuyển về sinh sống tại ấp B, xã Dương Hòa, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Trong thời gian sinh sống ở xã M và Dương Hòa, bà và ông T không có đến chính quyền địa phương đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, tuy nhiên khoảng 05 năm nay giữa ông bà phát sinh mâu Tẫn, từ năm 2015 đến nay không

còn chung sống với nhau. Xét thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được L hôn với ông Danh Văn T.

Bà và ông Danh Văn T chung sống với nhau có 02 con chung tên Danh Tranh H, sinh ngày 22/9/1996, giới tính nam và Danh Đức Hòa, sinh ngày 31/5/2001, giới tính nam. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông bà chung sống không có nợ chung, tài sản chung ông bà tự thỏa Tận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Danh Văn T trình bày: Ông hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà Vương Sóc L về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông và bà T chung sống với nhau từ năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, giữa ông bà phát sinh mâu Tẫn và từ năm 2015 đến nay ông bà không còn chung sống với nhau. Bà L yêu cầu L hôn ông hoàn toàn đồng ý. Hai con chung của ông bà đã trưởng thành, ông bà không có nợ chung, tài sản chung đã tự thỏa Tận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L với ông T; con chung đã trưởng thành, tài sản chung ông bà tự thỏa thuận và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Buộc nguyên đơn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Vương Sóc L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết L hôn với ông Danh Văn T. Bị đơn Danh Văn T có nơi cư trú tại Khu phố X, phường M, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Đây là vụ án về hôn nhân và gia đình Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vương Sóc L và ông Danh Văn T chung sống từ năm 1995 nhưng đến nay không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Từ năm 2015 giữa ông bà phát sinh mâu Tẫn nên không còn chung sống với nhau. Bà L khởi kiện yêu cầu L hôn ông T và ông hoàn toàn đồng ý.

Tại Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu L hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này”. Khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”. Căn cứ vào các quy định nêu trên, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T không có giá trị pháp lý nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông T.

Về con chung: Bà L và ông T chung sống với nhau có 02 con chung tên Danh Tranh H, sinh ngày 22/9/1996, giới tính nam và Danh Đức Hòa, sinh ngày 31/5/2001, giới tính nam. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông T chung sống không có nợ chung, tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Vương Sóc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu L hôn theo quy định pháp luật là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Vương Sóc L và ông Danh Văn T.

Về con chung: Bà Vương Sóc L và ông Danh Văn T chung sống với nhau có 02 con chung tên Danh Tranh H, sinh ngày 22/9/1996, giới tính nam và Danh Đức Hòa, sinh ngày 31/5/2001, giới tính nam; hiện nay hai con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà L chung sống không có nợ chung, tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vương Sóc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu L hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Bà L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai T tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009048 ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên bà L không phải nộp thêm.

3. Quyền kháng cáo: Bà Vương Sóc L và ông Danh Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP Hà Tiên;
- Chi cục HDS TP Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ²
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Hnh Phương

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP.Hà Tiên;
- Chi cục HDS TP. Hà Tiên;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Hà Tiên;
- Chi cục HDS TP. Hà Tiên;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Hnh Phương

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ
NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh
phúc
